

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc Ban hành Quy chế thực hiện công khai của trường THPT Phan Bội Châu

### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT PHAN BỘI CHÂU

*Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính và Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính về việc công khai dự toán và quyết toán ngân sách Nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;*

*Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này là Quy chế thực hiện công khai của trường THPT Phan Bội Châu. (Kèm theo Quy chế thực hiện công khai)

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế các Quyết định ban hành quy chế thực hiện công khai trước đây.

**Điều 3.** Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, người lao động và học sinh căn cứ Quyết định thi hành./.

### Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Website Trường;
- Lưu: VT, HT.

## HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Văn Dũng

SỞ GDĐT LÂM ĐỒNG  
**TRƯỜNG THPT PHAN BỘI CHÂU**

**QUY CHẾ**

**Thực hiện công khai của Trường THPT Phan Bội Châu**

(Kèm theo Quyết định: /QĐ-THPT PBC ngày /9/2024 của Hiệu trưởng trường THPT Phan Bội Châu)

**Chương I**  
**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định về công khai trong hoạt động của trường trung học phổ thông (THPT) Phan Bội Châu gồm: nội dung công khai, cách thức và thời điểm công khai, tổ chức thực hiện.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Những nội dung công khai không nêu trong Quy chế này được thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.

Quy định về công khai trong Quy chế này không áp dụng đối với thông tin thuộc bí mật nhà nước, bí mật công tác hoặc thông tin chưa được công khai theo quy định của pháp luật.

**Điều 3. Mục đích của công khai**

Minh bạch các thông tin có liên quan của trường THPT Phan Bội Châu để nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, người lao động, người học, gia đình người học và xã hội biết, tham gia giám sát hoạt động của nhà trường.

**Điều 4. Nguyên tắc thực hiện**

Việc thực hiện công khai bảo đảm đúng các quy định tại Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ GDĐT.

Thông tin công khai bảo đảm chính xác, rõ ràng, đầy đủ, kịp thời, dễ tiếp cận.

**Chương II**  
**NỘI DUNG CÔNG KHAI**

**Mục 1**  
**NỘI DUNG CÔNG KHAI CHUNG**

**Điều 5. Thông tin chung về trường THPT Phan Bội Châu**

1. Tên trường
2. Địa chỉ của trường
3. Loại hình của trường. Cơ quan quản lý trực tiếp của trường.
4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của nhà trường.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của trường.

6. Thông tin người đại diện pháp luật để liên hệ, bao gồm: Họ và tên, chức vụ, địa chỉ nơi làm việc; số điện thoại, địa chỉ thư điện tử.

7. Tổ chức bộ máy:

a) Quyết định thành lập trường

b) Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường.

c) Quyết định điều động bổ nhiệm hiệu trưởng, phó hiệu trưởng.

d) Quy chế tổ chức hoạt động; sơ đồ tổ chức bộ máy của trường.

8. Các văn bản khác của trường:

- Chiến lược phát triển nhà trường;

- Quy chế dân chủ;

- Các nghị quyết của hội đồng trường;

- Quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính, tài sản;

- Quy chế chi tiêu nội bộ;

- Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ.

### **Điều 6. Thu, chi tài chính**

1. Tình hình tài chính của nhà trường trong năm tài chính liền kề thời điểm báo cáo. Trong đó có cơ cấu các khoản thu, chi hoạt động như sau:

a) Các khoản thu phân theo:

Nguồn kinh phí (ngân sách nhà nước, hỗ trợ của nhà đầu tư; học phí, lệ phí và các khoản thu khác từ người học; kinh phí tài trợ và hợp đồng với bên ngoài; nguồn thu khác) và loại hoạt động(giáo dục và đào tạo; khoa học và công nghệ; hoạt động khác);

b) Các khoản chi phân theo:

Chi tiền lương và thu nhập (lương, phụ cấp, lương tăng thêm và các khoản chi khác có tính chất như lương cho giáo viên, cán bộ quản lý, nhân viên, người lao động,...); chi cơ sở vật chất và dịch vụ (chi mua sắm, duy tu sửa chữa, bảo dưỡng và vận hành cơ sở vật chất, trang thiết bị, thuê mượn các dịch vụ phục vụ trực tiếp cho hoạt động giáo dục, đào tạo, nghiên cứu, phát triển đội ngũ,...); chi hỗ trợ người học(học bổng, trợ cấp, hỗ trợ sinh hoạt, hoạt động phong trào, thi đua, khen thưởng,...); chi khác.

2. Các khoản thu và mức thu đối với người học, bao gồm: học phí, lệ phí, tất cả các khoản thu và mức thu ngoài học phí, lệ phí(nếu có) trong năm học và dự kiến cho từng năm học tiếp theo.

3. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng đối với người học.

4. Số dư các quỹ theo quy định, kể cả quỹ đặc thù (nếu có).

5. Các nội dung công khai tài chính khác thực hiện theo quy định của pháp luật về tài chính, ngân sách, kế toán, kiểm toán, dân chủ cơ sở.

## **Mục 2** **NỘI DUNG CÔNG KHAI CỤ THỂ**

### **Điều 7. Điều kiện đảm bảo chất lượng hoạt động**

1. Thông tin về đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý, nhân viên và người lao động.

a) Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo nhóm vị trí việc làm và trình độ được đào tạo;

b) Số lượng, tỉ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp theo quy định;

c) Số lượng, tỉ lệ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định.

2. Thông tin về cơ sở vật chất và tài liệu học tập sử dụng chung:

a) Diện tích khu đất xây dựng trường; diện tích bình quân tối thiểu cho một học sinh, đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

b) Số lượng, hạng mục khối phòng hành chính quản trị; khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập; khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt; hạ tầng kỹ thuật, đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

c) Số thiết bị dạy học hiện có; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

d) Danh mục sách giáo khoa sử dụng trong nhà trường đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; danh mục, số lượng xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu đã được nhà trường lựa chọn, sử dụng theo quy định của Bộ GDĐT.

3. Thông tin về kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục:

a) Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của nhà trường; kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá;

b) Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia của trường qua các mốc thời gian; kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 05 năm và hằng năm.

### **Điều 8. Kế hoạch và kết quả hoạt động của nhà trường**

1. Thông tin về kế hoạch hoạt động giáo dục của năm học

a) Kế hoạch tuyển sinh của nhà trường, trong đó nêu rõ đối tượng, chỉ tiêu, phương thức tuyển sinh, các mốc thời gian thực hiện tuyển sinh và các thông tin liên quan;

- b) Kế hoạch giáo dục của nhà trường;
- c) Quy chế phối hợp giữa nhà trường với gia đình và xã hội trong việc chăm sóc, giáo dục học sinh;
- d) Các chương trình, hoạt động hỗ trợ học tập, rèn luyện, sinh hoạt cho học sinh ở nhà trường.

## 2. Thông tin về kết quả giáo dục thực tế của năm học trước

- a) Kết quả tuyển sinh; tổng số học sinh theo từng khối; số học sinh bình quân/lớp theo từng khối; số lượng học sinh nam/số lượng học sinh nữ, học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật; số lượng học sinh chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại trường;
- b) Thống kê kết quả đánh giá học sinh theo quy định của Bộ GDĐT; thống kê học sinh được lên lớp, học sinh không được lên lớp;
- c) Số lượng học sinh được công nhận hoàn thành chương trình, học sinh được cấp bằng tốt nghiệp; số lượng học sinh trúng tuyển vào các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; số lượng học sinh trúng tuyển đại học, cao đẳng.

## **Chương III** **CÁCH THỨC VÀ THỜI GIAN CÔNG KHAI**

### **Điều 9. Cách thức công khai**

1. Việc công khai thực hiện trên cổng thông tin điện tử của trường. Bao gồm:
  - a) Công khai các nội dung được quy định tại Chương II của Quy chế này tính đến tháng 6 hằng năm;
  - b) Báo cáo thường niên để công khai cho các bên liên quan tổng quan về kết quả hoạt động của nhà trường tính đến ngày 31 tháng 12 hằng năm theo định dạng file PDF. (Phụ lục 1 kèm theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT).
2. Công khai bằng hình thức phát tài liệu hoặc phổ biến các nội dung công khai nêu tại Quy chế này cho cha mẹ người học vào tháng đầu tiên của năm học mới.
3. Niêm yết tại bảng công khai của nhà trường.

### **Điều 10, Thời gian công khai**

1. Thời gian công khai trên cổng thông tin điện tử của trường tối thiểu là 05 năm;
2. Thời gian công khai bằng hình thức niêm yết tại bảng công khai tối thiểu là 90 ngày.

Ngoài việc thực hiện công khai theo quy định tại quy chế này, nhà trường phải thực hiện công khai theo quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.

## **Chương IV** **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 11. Trách nhiệm của nhà trường**

1. Hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến và tổ chức thực hiện Quy chế công khai tại đơn vị;
2. Thực hiện giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm các quy định của quy chế này;
3. Thực hiện tổng kết, đánh giá công tác công khai và xây dựng phương hướng, nhiệm vụ công khai thời gian tiếp theo của đơn vị.

**Điều 12. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong nhà trường**

Chủ động xây dựng kế hoạch, hoàn thành các báo cáo, thống kê đúng thời gian quy định;

Cung cấp thông tin bảo đảm đầy đủ, chính xác, kịp thời phục vụ công tác công khai tại đơn vị.

Tích cực tham mưu cho lãnh đạo nhà trường để triển khai có hiệu quả hoạt động công khai tại đơn vị.

**Điều 13. Điều khoản thi hành**

Quy chế này có hiệu lực thi hành từ ngày 19 tháng 9 năm 2024 và thay thế cho các Quy chế trước đây về thực hiện công khai tại đơn vị.

Trường hợp pháp luật có quy định khác về nội dung, cách thức, thời gian, thời điểm thực hiện công khai đối với nội dung thông tin thì áp dụng theo quy định đó.

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, người lao động, người học tại trường THPT Phan Bội Châu chịu trách nhiệm thực hiện nghiêm túc Quy chế này./.